

ĐÀO LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH

NGUYỄN VĂN HUYỀN*

Mục tiêu (vĩ mô) của nền giáo dục quốc dân của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được ghi rõ trong Hiến pháp 1992, đó là : “... Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Trong đó mục tiêu đào tạo nhân lực (bao gồm nhân lực sư phạm) được xác định rõ : “... Đào tạo những con người có kiến thức văn hoá, khoa học, *có kỹ năng nghề nghiệp*, lao động tự chủ, sáng tạo và có kỉ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, sống lành mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước trong những năm 90 và chuẩn bị cho tương lai” ...

Điều 40 của Luật Giáo dục(2005) – Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng đã công bố mục tiêu của giáo dục đại học là : “... Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và *năng lực thực hành nghề nghiệp* tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” ... Trong đó đào tạo trình độ đại học đã yêu cầu cụ thể : “Đào tạo trình độ đại học phải bảo đảm cho sinh viên có những kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên môn tương đối hoàn chỉnh ; *có năng lực vận dụng* lí thuyết vào công tác chuyên môn”... Đồng thời “phương pháp đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, *rèn luyện kỹ năng thực hành*, tạo điều kiện cho người học tham gia *nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng*”...[2]

Tóm lại, cả Hiến pháp (1992) lẫn Luật giáo dục (2005) theo trên đều đã xác định rõ các mục tiêu cơ bản, trong đó mục tiêu đào tạo nhân lực nói chung (trong đó có nhân lực ngành sư phạm (SP)) và mục tiêu đào tạo đại học nói riêng đều nhất trí khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của việc đào tạo *kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực hành nghề nghiệp* cho người lao động.

* NCV, Viện NCGD Trường ĐHSB Tp.HCM

Đối với đào tạo, giáo dục sư phạm của các trường ĐHSPT, Khoa SP *năng lực thực hành nghề nghiệp* chủ yếu dựa vào khả năng đào tạo và rèn luyện (đào luyện) về nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cho sinh viên.

Huấn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên (còn gọi là cốt lõi sư phạm) nội dung này gồm hai phần :

- Phần đào tạo lí thuyết NVSP.
- Phần huấn luyện thực hành NVSP.

Trong đó đào tạo *lí thuyết NVSP* chính là dạy kiến thức NVSP (hay kiến thức các KHGD) gồm : Tâm lí học, Giáo dục học và Lí luận dạy học đại cương và bộ môn (hay didactic bộ môn) trong đó *Phương pháp nghiên cứu KHGD* được xem là bộ phận thuộc chương trình Giáo dục học.

Huấn luyện thực hành NVSP là quá trình vận dụng kiến thức các KHGD vào thực tiễn dạy học và giáo dục nhằm hình thành và phát triển các PPDH và các kĩ năng sư phạm cơ bản...

Về kĩ năng sư phạm (hình thành từ huấn luyện và tự rèn luyện thực hành NVSP của giáo sinh (còn gọi là tay nghề). Hệ thống các kĩ năng cơ sở và cơ bản như : kĩ năng thiết kế, kĩ năng giảng dạy, kĩ năng giáo dục, kĩ năng nghiên cứu khoa học giáo dục ... (cho tới nay thấy xuất hiện trên mạng đã có tới hàng trăm kĩ năng mỗi loại). Như vậy *mục đích chính của đào tạo nghiệp vụ sư phạm là nhằm hình thành và phát triển hệ thống kiến thức NVSP và năng lực thực hành sư phạm cho giáo sinh.*

Thông thường rèn kĩ năng sư phạm và các PPDH (hay huấn luyện thực hành NVSP) mới chỉ được tổ chức huấn luyện dưới hai hình thức thường xuyên và tập trung theo chương trình đó là kiến tập và thực tập sư phạm ở trường PTTH, TH thực hành và thường rơi vào các năm cuối của chương trình.

Ngoài ra yêu cầu đào tạo nghiệp vụ sư phạm, ngoài kiến thức NVSP, hệ thống các PPDH và các kĩ năng sư phạm cơ bản còn có phẩm chất, đạo đức nhà giáo... Cần quan tâm và đánh giá đúng mức quá trình huấn luyện và tự rèn luyện phẩm chất nhân cách nhà giáo nhất là trong quá trình kiến tập và thực tập SP của giáo sinh ở trường phổ thông.

Cuối cùng để trở thành người thầy giáo tương lai giỏi về chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, vững về tư tưởng đòi hỏi giáo sinh sư phạm phải luôn tự giác, tích cực rèn luyện phẩm chất, đạo đức, tư tưởng theo điều 72 và 75 của Luật Giáo dục, hầu làm tốt thiên chức của nhà giáo, dẫn dắt các thế hệ học sinh trở thành người hữu ích cho gia đình và xã hội ...

Cần nhận thức lại về đào tạo nghiệp vụ sư phạm :

Từ lâu người ta đã xác định có hai chức năng chính trong đào tạo giáo viên đó là đào tạo về chuyên môn Khoa học cơ bản (KHCB) và đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, thuộc Khoa học Giáo dục (KHGD). Hai chức năng này đều rất quan trọng bởi lẽ xã hội luôn đòi hỏi người thầy không những phải vững vàng về chuyên môn mà còn phải tinh thông về nghiệp vụ.

Dạy học vừa là một khoa học vừa là một nghệ thuật. Để đạt tới nghệ thuật giảng dạy, giáo dục, giáo sinh sư phạm không những phải yêu nghề, yêu trẻ, có vốn sống cùng với vốn tri thức, kỹ năng, phương pháp sư phạm mà còn không ngừng rèn luyện để phát triển chúng.

Khái niệm nghiệp vụ sư phạm từ đó được hiểu đầy đủ gồm toàn bộ hệ thống những tri thức KHGD, kỹ năng sư phạm cùng với phẩm chất nhân cách nhà giáo. Đồng thời các tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo NVSP của trường sư phạm cũng cần được xác định đầy đủ trên cơ sở của những yếu tố này ... Từ nhận thức (mang tính truyền thống) như vậy nên mục đích chính của quá trình rèn luyện NVSP là quá trình luyện tập, vận dụng kiến thức NVSP (hay tri thức KHGD) vào thực tiễn để hình thành và phát triển các PPDH cùng các kỹ năng sư phạm cơ bản như kỹ năng dùng lời nói, kỹ năng viết bảng (trình bày bảng), kỹ năng lập kế hoạch giảng dạy, kỹ năng soạn, giảng, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng nghiên cứu KH ...

Ngày nay trên thế giới theo quan niệm của các nhà giáo dục tiên tiến đã có sự thay đổi, dịch chuyển về cấu trúc giữa các yếu tố mục tiêu hay những yêu cầu cơ bản của đào tạo nghề như từ yêu cầu về “*Kiến thức – Kỹ năng – Phẩm chất*” được dịch chuyển, thay đổi qua các yếu tố : “*Năng lực và Thái độ*”.

Trước đây kiến thức và kỹ năng luôn được xem là những yếu tố cơ bản từ đó trình độ của người học được đánh giá chủ yếu cũng dựa vào mức độ nắm kiến thức và các kỹ năng tương ứng.

Từ khi nhận biết năng lực mang tính khái quát và tổng hợp; năng lực không những tổng hợp cả tri thức, kĩ năng và những phẩm chất tương ứng mà năng lực còn cho phép người ta giải quyết có hiệu quả cao các công việc một cách khéo léo, mềm dẻo và linh hoạt. Cho nên năng lực được sử dụng như thước đo đánh giá chất lượng đào tạo nói chung và NVSP nói riêng.

Do đó mục đích đào tạo NVSP được xác định lại - nhận thức lại là : Mục đích *hình thành và phát triển năng lực sư phạm* cho giáo sinh (thay vì kiến thức và kĩ năng sư phạm).

Vì vậy, cho rằng đào tạo NVSP chủ yếu của trường sư phạm giờ đây phải hướng tới việc : *Hình thành và phát triển năng lực sư phạm* cho mỗi giáo sinh, cụ thể như : năng lực dạy học, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục, năng lực nghiên cứu ... Đương nhiên muốn hình thành năng lực sư phạm cần thông qua việc tích cực chiếm lĩnh tri thức KHGD, rèn luyện và tự rèn luyện hệ thống các PPDH, các kĩ năng sư phạm cụ thể ..., thỏa mãn điều kiện hình thành năng lực.

Trong công tác tuyển sinh sư phạm, hay hướng nghiệp sư phạm cũng nên tham khảo các nội dung, yêu cầu mới của NVSP. Đặc biệt chú trọng tới khả năng vận dụng và vận dụng sáng tạo tri thức lí luận các KHGD (tâm lí học, giáo dục học, phương pháp dạy học, lí luận dạy học (didactic bộ môn) vào thực tiễn dạy học và giáo dục học sinh, đó là điều kiện cần để phát triển năng lực sư phạm cho giáo sinh...

Dưới đây là một số kiến nghị chung và riêng cho các đơn vị hữu trách và hữu quan (như với trường THPT, với trường ĐHSP và các khoa, với Bộ GD&ĐT).

1. Đối với hệ thống trường trung học thực hành nói chung và trường THPT thuộc trường ĐHSP Tp.HCM nói riêng

1.1. Để có kế hoạch đầu tư, phát triển con người và cơ sở vật chất cho trường THPT nhà trường cần hết sức tranh thủ sự giúp đỡ mọi mặt của Nhà nước, chính quyền địa phương, Ban Giám hiệu trường ĐHSP cùng Hội cha mẹ học sinh và cựu học sinh nhằm xây dựng "*Chiến lược phát triển giáo dục*" của trường trên cơ sở Chiến lược Phát triển Giáo dục (2001-2010) của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg, ngày 28/12/2001.

1.2. Để thực hiện tốt mục tiêu “kép” của mình (vừa dạy văn hoá phổ thông vừa thực hành NVSP), nhà trường cần chủ động phối hợp với các khoa đào tạo và khoa TLGD của trường ĐHSP đồng thời cần tham khảo mục tiêu và mục tiêu chung của trường Trung học kiểu mẫu Thủ Đức (xem trong kỉ yếu Niên khoá 1970-1971). Theo TS. Dương Thiệu Tống – Hiệu trưởng đầu tiên của trường – đây là một mô hình khá hoàn thiện, đã được thử nghiệm và triển khai ở miền Nam Việt Nam trước giải phóng, có xuất xứ từ mô hình giáo dục trung học tổng hợp của Anh, Mĩ trong đó rất chú trọng tới công tác hướng học và hướng nghiệp cho học sinh.

1.3. Các trường THPT ngoài việc giảng dạy tốt cần đổi mới công tác hướng nghiệp hiện nay trên cơ sở đáp ứng yêu cầu thực tiễn xã hội, kết hợp giáo dục với định hướng giá trị nghề nghiệp truyền thống cho học sinh (trong đó có định hướng và dự hướng sư phạm ...), kết hợp xây dựng phòng (góc) hướng nghiệp với các phòng học bộ môn để học sinh, sinh viên được thực hành thường xuyên và tích cực, chủ động hơn.

1.4. Trường THPT cần vận dụng các kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục và sư phạm vào công tác hướng dẫn thực hành NVSP cho sinh viên (cả thường xuyên lẫn tập trung). Do vậy cần tăng cường thêm một hiệu phó chuyên trách công tác này. Giáo viên nhà trường cũng cần được đầu tư chuyên sâu về NVSP, trong đó chủ yếu là hệ thống các kĩ năng sư phạm cơ bản, các kĩ năng tư duy và các phương pháp dạy - học từ truyền thống đến hiện đại (xem kinh nghiệm của trường phổ thông thực hành Nguyễn Tất Thành – Hà Nội đã phát động giáo viên sưu tập, cập nhật được nhiều phương pháp dạy học mới). Chính vì thế đề tài đã sưu tập, đưa vào nhiều kĩ năng sư phạm cơ bản nhằm giúp giáo viên nhà trường bổ sung, cập nhật về kĩ năng đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông của Bộ GD&ĐT.

2. Một số kiến nghị đề xuất với trường ĐHSP

2.1. Cần nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ CBGD của trường ĐHSP, trong đó đặc biệt là :

- Với các giáo viên trường THPT là những người trực tiếp hướng dẫn thực tập sư phạm, rèn luyện kĩ năng sư phạm và phương pháp dạy học cho sinh viên.

- Với các giảng viên tổ bộ môn Phương pháp Giảng dạy và các giảng viên dự kiến sẽ làm trưởng đoàn thực tập sư phạm.

2.2. Tăng cường *kinh phí hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất* cho trường thực hành : cụ thể là xây dựng các phòng giảng mẫu, phòng tập giảng cho sinh viên với các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại theo bộ môn, tạo điều kiện cho sinh viên thực tập sư phạm ở trường THPT có nhiều cơ hội rèn luyện NVSP, hình thành các kỹ năng sư phạm cơ bản...

2.3. *Hoạt động thực hành, kiến tập* tại trường THPT cần được tổ chức thường xuyên trong suốt năm học.

2.4. *Biên soạn các giáo trình* có nội dung rèn luyện NVSP, hệ thống các kỹ năng sư phạm cơ bản, các phương pháp dạy - học, tăng cường thời lượng dành cho nội dung này ở các bộ môn nghiệp vụ, nếu có điều kiện thì tách ra thành một học phần riêng “Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên” với thời lượng khoảng 2 đơn vị học trình.

2.5. Cần đa dạng hơn các *hình thức rèn luyện kỹ năng sư phạm* ở các khoa và trường THPT.

2.6. Trường ĐHSPT cần có *các đề tài nghiên cứu nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên*, đồng thời cần có các đề tài nghiên cứu phối hợp chung với các trường thực hành sư phạm trong cả nước để xây dựng *mô hình tối ưu cho trường thực hành sư phạm*.

2.7. Trường ĐHSPT TPHCM cần *phát hành thêm một Chuyên san nghiên cứu khoa học giáo dục và sư phạm* để có thể tập hợp và phổ biến rộng rãi các tri thức chuyên ngành.

2.8. Về *việc quản lý toàn diện trường THPT nên đưa về một đầu mối quản lý*, đó là trực thuộc Ban Giám hiệu trường ĐHSPT (theo mô hình quản lý tổng hợp của trường phổ thông thực hành Nguyễn Tất Thành – Hà Nội).

2.9. Các trường ĐHSPT cần xây dựng *chiến lược phát triển giáo dục đào tạo* của trường nhằm đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng cụ thể, tạo điều kiện hướng đích cho các hoạt động giáo dục của các khoa đào tạo và trường thực hành sư phạm.

3. Một số kiến nghị dành cho các khoa đào tạo của trường ĐHSPTP

3.1. Các khoa đào tạo (khoa học cơ bản, khoa học giáo dục) cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình cùng với nhà trường ĐHSPTP và các khoa bạn để tự xây dựng, củng cố, hoàn thiện mình và *giúp trường thực hành làm tốt nhiệm vụ huấn luyện, thực hành nghề* cho sinh viên sư phạm (nhất là về hệ thống kỹ năng sư phạm cơ bản, các phương pháp dạy - học, các kỹ năng tư duy).

3.2. *Liên kết chặt chẽ với trường thực hành và các khoa bạn để làm tốt hai chức năng vừa nghiên cứu khoa học giáo dục và sư phạm vừa huấn luyện thực hành nghiệp vụ sư phạm (luyện tay nghề) cho giáo viên.* Cùng với trường THPT xây dựng tốt phòng học bộ môn kết hợp với phòng (góc) hướng nghiệp nhằm định hướng sư phạm và tạo nguồn tuyển sinh đầu vào cho ngành sư phạm.

3.3. Các khoa *mạnh dạn nghiên cứu thử nghiệm và vận dụng đổi mới phương pháp dạy học và cập nhật các kỹ năng sư phạm* tại trường thực hành. Nghiên cứu cải tiến mô hình chuẩn đào tạo người giáo viên tương lai đáp ứng yêu cầu của xã hội và địa phương.

3.4. Tích cực *giới thiệu các sinh viên xuất sắc toàn diện và có năng khiếu sư phạm* để được giữ lại khoa và về nhận công tác tại trường THPT.

4. Một số kiến nghị đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo

4.1. Bộ GD&ĐT cần có *một Vụ chuyên* theo dõi và quản lý chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường sư phạm trong cả nước nói chung (bao gồm cả các trường sư phạm thực hành).

4.2. Bộ GD&ĐT cần *ưu tiên đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất và đầu tư con người* cho hệ thống “má cái” của ngành giáo dục (gồm hệ thống các trường sư phạm và trường thực hành sư phạm). Trọng dụng và tuyển chọn nhân tài theo cơ chế dân chủ cơ sở, thi tuyển khách quan công bằng.

4.3. Ngoài việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của Bộ giai đoạn 2001-2010, Bộ cần nghiên cứu lý luận để làm rõ hơn về *tư tưởng sư phạm và triết lý giáo dục* của Việt Nam. Trên cơ sở đó định hướng đào tạo và huấn luyện sư phạm cho sinh viên sư phạm trong cả nước, đáp ứng yêu cầu cải cách giáo dục ở mỗi chặng đường nhằm đổi mới nội dung chương trình và sách giáo khoa hiện nay ở trường phổ thông thực sự có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. BCH Trung ương ĐCSVN (1993), *Văn kiện hội nghị lần thứ tư – khoá VII*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Tháng 2/1993, tr.62.
- [2]. Chủ tịch nước CHXHCNVN, *Luật giáo dục* (Số 09L/CTN). NXB Chính trị Quốc gia – Hà Nội, 1998 ; *Luật Giáo dục 2005*, NXB Tư Pháp, 2005.
- [3]. P.A.RUDICH (Chủ biên) (1986), *Tâm lí học*, NXB Maxcova, tr.387-396.
- [4]. Nguyễn Văn Huyền (2004), *Nghiệp vụ sư phạm và sứ mệnh của chúng*, Kí yếu Hội thảo Đổi mới GDĐHVN, Hội nhập và thách thức, Hà Nội 3/2004.
- [5]. Bùi Mạnh Nhị (2000), *Đề án xây dựng Trường ĐHSP Tp.HCM thành trường ĐHSP trọng điểm*, Tháng 6/2000.
- [6]. Phan Thanh Long (2000), *Cần có một quan điểm thực sự khoa học về đào tạo NVSP*, Trường Đại học Hồng Đức, Nghiên cứu GD số 11/2000.
- [7]. Trường THPT, *Báo cáo tổng kết 5 năm hoạt động*, Trường ĐHSP Tp.HCM.
- [8]. Trường ĐHSP Hà Nội, *Trường PT thực hành Nguyễn Tất Thành*, Bản tin ĐHSP Hà Nội, Số 10, tr.15-18.
- [9]. Kí yếu “Trường trung học kiểu mẫu Thủ Đức – Niên khoá 1970-1971”.

Tóm tắt :

Đào luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên tại trường trung học thực hành

Các trường Thực hành Sư phạm nói chung, trường Trung học Thực hành thuộc Trường ĐHSP Tp.HCM nói riêng là hệ thống các trường Phổ thông trực thuộc, hoạt động nhằm góp phần đào tạo và rèn luyện (đào luyện) nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên trường sư phạm. Thực tiễn cho thấy các trường THPT nói chung hiện mới chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục phổ thông, chưa làm tốt công tác thực hành NVSP và nghiên cứu KHGD... Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Đại học Sư phạm cùng với chính quyền địa phương cần quan tâm, đầu tư toàn diện về con người, kinh phí và cơ sở vật chất, kĩ thuật để trường làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Abstract :**Training professional competences for students at the High School
for Pedagogical Practice in HCMC University of Pedagogy**

Schools for pedagogical practice in general and the High School for Pedagogical Practice in HCMC University of Pedagogy in particular are a system of schools of which activities aim at training in pedagogical career for teacher students.

In fact, those schools have proved to be effective only in general education; whereas, they haven't implemented the tasks of career training and of conducting educational research.

MOET, HCMC University of Pedagogy and local authorities should pay more attention to such schools, and have human resources, infrastructure, finance and technology totally invested in those schools to help them carry out their functions and tasks effectively.